

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Số: 270/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Châu Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 395/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ A, Khu Phố B, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ A, Khu Phố B, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn H và bà Trương Thị M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 04 người con chung là Lâm Văn L, sinh năm 1991; Lâm Văn T, sinh năm 1995; Lâm Thị Ngọc D, sinh ngày 12/11/2000 và Lâm Văn Đ, sinh ngày 05/7/2005. Các cháu Lâm Văn L và Lâm Văn T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trương Thị M trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lâm Thị Ngọc D, sinh ngày

12/11/2000 và Lâm Văn Đ, sinh ngày 05/7/2005. Ông H cấp dưỡng nuôi con là cháu Lâm Văn Đ 600.000 đồng/01 tháng, kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Tài sản chung: Ông H, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông H, bà M xác định không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lâm Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017908 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương